

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 04-01-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 342/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn C; địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 14 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Hoàng Văn C trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Thủy

Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 3 năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất là đầu năm 2022. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong lao động làm ăn kinh tế nên thường xảy ra cãi vã lẫn nhau, có lần anh C còn chửi bới, xúc phạm và đánh chị L. Do mâu thuẫn chị L và anh C đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn giữa chị L và anh C đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn C. Chị và anh C có 02 con chung tên Hoàng Đức Phúc, sinh ngày 07/12/2018; Hoàng Nguyễn Đức Toàn, sinh ngày 10/9/2021. Con tên Hoàng Trung Nghĩa, sinh ngày 21/11/2014 là con riêng của chị L, sau khi kết hôn với anh C, chị và anh C đã làm thủ tục anh C nhận cháu Nghĩa làm con và làm lại Giấy khai sinh cho cháu Nghĩa như hiện nay. Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi 02 con tên Hoàng Trung Nghĩa và Hoàng Nguyễn Đức Toàn. Chị L đồng ý để anh C trực tiếp nuôi 01 con chung tên Hoàng Đức Phúc. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh C tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh C không có tài sản chung, không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản tự khai ghi ngày 01 tháng 12 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày:

Anh Hoàng Văn C thừa nhận lời khai của chị Nguyễn Thị L về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh C cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống chung không hòa hợp, bản thân chị L có con riêng nhưng thường hay bệnh con, vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc giáo dục con cái dẫn đến xảy ra cãi vã lẫn nhau. Do mâu thuẫn chị L đã tự ý bỏ nhà đi, anh C và gia đình đã đến tìm gặp nhiều lần nhưng chị L không về. Mâu thuẫn giữa anh và chị L đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị L xin ly hôn, anh C không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị L kiên quyết ly hôn anh C đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật giải quyết, anh C không có ý kiến gì. Anh và chị L có 02 con chung tên Hoàng Đức Phúc, sinh ngày 07/12/2018; Hoàng Nguyễn Đức Toàn, sinh ngày 10/9/2021. Con tên Hoàng Trung Nghĩa, sinh ngày 21/11/2014 là con riêng của chị L. Sau khi kết hôn với chị L, anh C đã làm thủ tục nhận cháu Nghĩa làm con và làm lại Giấy khai sinh cho cháu Nghĩa như hiện nay. Khi ly hôn anh C xin được trực tiếp nuôi con chung tên Hoàng Đức Phúc, đồng ý để chị L trực tiếp nuôi 02 con chung tên Hoàng Trung Nghĩa và Hoàng Nguyễn Đức Toàn như hiện nay. Về cấp dưỡng nuôi con chung do anh và

chị L tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh và chị L không có tài sản chung, không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn C. Giao 02 con chung tên Hoàng Trung Nghĩa, sinh ngày 21/11/2014 và Hoàng Nguyễn Đức Toàn, sinh ngày 10/9/2021 cho chị Nguyễn Thị L; giao con chung tên Hoàng Đức Phúc, sinh ngày 07/12/2018 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nhưng do chị L là người khuyết tật và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho chị L theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao giấy khai sinh của con; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Đơn đề nghị xét nguyện vọng của con chung; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và gia đình anh Hoàng Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Văn C có nơi cư trú tại xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Hoàng Văn C vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng

mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn C.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 3 năm 2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong lao động làm ăn kinh tế và bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con cái dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, mâu thuẫn lẫn nhau. Do mâu thuẫn chị L và anh C đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh C đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn C.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn C có 03 con chung tên Hoàng Trung Nghĩa, sinh ngày 21/11/2014; Hoàng Đức Phúc, sinh ngày 07/12/2018; Hoàng Nguyễn Đức Toàn, sinh ngày 10/9/2021. Xét hiện nay chị Nguyễn Thị L đang trực tiếp nuôi 02 con tên Hoàng Trung Nghĩa và Hoàng Nguyễn Đức Toàn; anh Hoàng Văn C đang trực tiếp nuôi con tên Hoàng Đức Phúc, việc chăm sóc nuôi dạy con chung ổn định và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Chị L và anh C đều có quan điểm giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay. Mặt khác, con tên Hoàng Trung Nghĩa trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ, con tên Hoàng Nguyễn Đức Toàn hiện còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao con chung tên Hoàng Trung Nghĩa, sinh ngày 21/11/2014 và Hoàng Nguyễn Đức Toàn, sinh ngày 10/9/2021 cho chị Nguyễn Thị L; giao con chung tên Hoàng Đức Phúc, sinh ngày 07/12/2018 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn C tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nhưng do chị L là người khuyết tật nên miễn án phí cho chị Nguyễn Thị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn C.
2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Hoàng Trung Nghĩa, sinh ngày 21/11/2014 và Hoàng Nguyễn Đức Toàn, sinh ngày 10/9/2021 cho chị Nguyễn Thị L; giao con chung tên Hoàng Đức Phúc, sinh ngày 07/12/2018 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn C tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L được miễn án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008228 ngày 17 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Cao Nhân, h.Thủy Nguyên(Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 20/3/2018);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

